

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-PT

Ngày : 13-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Nh

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Tấn Q

2. Bà Huỳnh Thị Ph

- Thư ký Toà án: Bà Dương Thị Thanh H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 39/2021/TLPT-HS ngày 08/4/2021 đối với bị cáo **Nguyễn Thanh Th** do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 26-02-2021 của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Bị cáo:

Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1991 tại Long An. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh L. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1958. Có vợ tên Bùi Thị Kim Ng, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và 01 con chung sinh năm 2014. Tiền án: Ngày 26-9-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 21/01/2020.

Nhân thân: Ngày 01-11-2011, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11-02-2015, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15-01-2018, bị UBND xã M, huyện T quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài tiền án nêu trên, ngày 28-9-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang thi hành án tại Trại giam P, huyện Tân Ph, tỉnh TG. (Có mặt).

- Bị hại:

Bà Phan Kim L, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp 3, xã Th, huyện B, tỉnh L. (Vắng mặt)

Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- *Bị hại:* Cao Thị Cẩm H, sinh năm 1993; Huỳnh Hữu L, sinh năm 1984;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Huỳnh Hữu L, sinh năm 1984; Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983; Võ Thị Mỹ Ph, sinh năm 1973; Lý Phương Th, sinh năm 1972; Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1961.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05-7-2020, Th điều khiển xe mô tô trộm được của anh L gắn biển số 54V3-5049 đi đến nhà nghỉ Thanh Bình ở ấp 7, xã N, huyện T do bà Nguyễn Thị Ngọc L làm chủ. Bị cáo sử dụng giấy chứng minh nhân dân do bị cáo nhặt được mang tên Phạm Nguyễn Hoài P, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú ở ấp 1, xã L, huyện Tr, tỉnh L để thuê phòng số 15. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo đem xe mô tô trộm được của anh L đi rửa thì nhìn thấy xe mô tô biển số 62N1-673.08 của bà Phan Kim L (bên trong cốp có giấy chứng nhận đăng ký xe) đậu cặp bên phòng nghỉ số 25, trên xe có gắn chìa khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm. Sau khi đem xe mô tô trộm được của anh L ra Quốc lộ 1A để rửa, bị cáo đi bộ quay lại phòng 15 nhà nghỉ Thanh Bình thay áo sơ mi dài tay màu xanh sọc trắng nhằm tránh bị phát hiện. Bị cáo quan sát xung quanh không có người nên đi lại dẫn xe mô tô của bà L ra khỏi khu vực để xe và chạy lại đậu trước phòng số 15. Sau đó bị cáo vào phòng lấy đồ dùng cá nhân rồi ra điều khiển xe mô tô của bà L đi ra khỏi nhà nghỉ Thanh Bình về hướng thành phố T. Bị cáo để lại giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Nguyễn Hoài P tại nhà nghỉ Thanh Bình. Sau khi lấy trộm được xe mô tô 62N1-673.08 của bà L, bị cáo đem gửi tại Bến xe L rồi quay lại chỗ rửa xe lấy xe mô tô trộm của anh L đi về. Ngày 06-7-2020, bị cáo đến Bến xe L lấy mô tô 62N1-673.08 trộm của bà L bán cho người tên Hu (không rõ nhân thân) được 3.500.000 đồng, bị cáo cất giữ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của bà L. Ngày 07-7-2020, bị cáo bán xe mô tô trộm của anh L cho Tr (không rõ nhân thân) được 3.000.000 đồng, toàn bộ tiền bán xe bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Ngày 23/7/2020, bị cáo đến khu vực ấp 3, xã B, huyện Đức H trộm cắp xe mô tô thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 688/KL- HDDG ngày 03-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận xe mô tô 62N1-673.08 của bà Phan Kim L trị giá 15.533.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo còn khai nhận những lần trộm trước đó gồm:

Vụ thứ 1: Khoảng 08 giờ ngày 11-6-2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 62G1-199.22 đi từ nhà ở ấp 4, xã Mỹ Th đến Phòng số 08, nhà trọ Hải Hưng ở ấp 3, xã Ph, thành phố T để gặp bạn là Trần Quốc B. Sau khi nói chuyện chơi một lúc thì B nhờ bị cáo đi mua giùm hộp cơm. Khi đi ra khỏi phòng số 08, bị cáo nhìn thấy tại khu vực nhà để xe của nhà trọ có xe mô tô loại Exciter biển số 62G1-347.20 của chị Cao Thị Cẩm H không người trong coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cốp xe. Bị cáo đi lại gần xe mô tô 62G1-347.20, dùng tay trái kéo yên

xe lên, tay phải lòn vào phía dưới yên xe lấy được một ví da cầm tay kiểu nữ màu hồng không nhãn hiệu. Bị cáo cất giấu ví da vừa lấy trộm vào lưng quần rồi điều khiển xe mô tô 62G1-199.22 đi mua cơm đem về cho B, cả hai nói chuyện một lúc thì bị cáo ra về. Trên đường đi đến một bãi đất trống không rõ địa chỉ bị cáo dừng xe, lấy ví da trộm được ra kiểm tra thấy bên trong có 24.000.000 đồng, 01 vòng đeo tay bằng vàng 18K kiểu trơn và một số giấy tờ tùy thân. Bị cáo lấy hết tiền và vòng vàng cất vào người rồi vứt bỏ ví da và giấy tờ tùy thân của chị H, sau đó bị cáo về nhà tại ấp 4, xã M để xe 62G1-199.22 ở nhà. Sau khi tiêu xài cá nhân hết số tiền 24.000.000 đồng, bị cáo bán vòng đeo tay trộm của chị H cho một người không quen biết tại quán cà phê vũng trên Quốc lộ N2 với giá 1.600.000 đồng, bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 229/KL- HĐĐG ngày 26-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận giá trị 01 vòng đeo tay bằng vàng 18K kiểu trơn và 01 chiếc ví da cầm tay kiểu nữ màu hồng không nhãn hiệu của chị Cao Thị Cẩm H trị giá 2.137.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 06 giờ ngày 29-6-2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63K4-0141 đi đến nhà nghỉ Phụng Hoàng ở ấp 1, xã N, huyện T do bà Lý Phương Th làm chủ. Bị cáo sử dụng giấy phép lái xe do bị cáo nhặt được mang tên Trần Thanh N sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú ở ấp Tân P, xã TH, huyện Châu Th, tỉnh T để thuê phòng số 5. Bị cáo thấy tại khu vực để xe của nhà nghỉ Phụng Hoàng có xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 62M4-1550 của anh Huỳnh Hữu L, chìa khóa vẫn còn gắn trên xe nên nảy sinh ý định lấy trộm. Sau khi vào phòng số 5 một lúc thì bị cáo quay ra khu vực để xe, lấy đồ cá nhân của bị cáo để lên xe mô tô của anh L rồi nổ máy và điều khiển xe chạy ra khỏi nhà nghỉ đi về hướng Cầu Vượt Số 2, theo đường công vụ qua huyện B. Bị cáo đi đến nhà trọ của H (không rõ lai lịch) gần ngã tư Bình Nhứt thuộc huyện B lấy biển số 54V3-5049 do bị cáo nhặt được để gắn vào xe mô tô vừa trộm của anh L, bị cáo vứt bỏ biển số 62M4-1550 và sử dụng xe này làm phương tiện đi lại. Còn xe mô tô 63K4-0141 và giấy phép lái xe mang tên Trần Thanh N thì bị cáo bỏ lại ở nhà nghỉ Phụng Hoàng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 571/KL-HĐĐG ngày 16-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận xe mô tô 62M4-1550 của anh Huỳnh Hữu L trị giá 6.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th có thu giữ vật chứng gồm:

- 01 Xe mô tô loại Super Dream màu nho, biển số 62G1-199.22 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thanh H (anh ruột T). Ngày 11-6-2020 anh H cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả xe cho anh Nguyễn Thanh H.

- 01 Xe mô tô biển số 63K4-0141, bị cáo khai mua lại của một người không rõ nhân thân, không có giấy chứng nhận đăng ký. Qua xác minh, xe mô tô biển số 63K4-0141 do ông Phạm Minh T, sinh năm 1966, hộ khẩu thường trú ở ấp Hòa Hảo, xã Hòa Khánh, huyện C, tỉnh T đứng tên chủ sở hữu, hiện tại ông Th không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đỏ - đen - xám, số máy C12E0012525, số khung 2058Y-005768, là xe của anh Huỳnh Hữu L bị mất trộm tại nhà nghỉ Phụng Hoàng. Xe mô tô này được phát hiện tại hiện trường của vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 08-7-2020 ở ấp 2, xã T, huyện T. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả xe mô tô nói trên cho anh Huỳnh Hữu L. Đồng thời thụ lý nguồn tin về tội phạm để tiếp tục xác minh làm rõ.

- 01 biển số xe mô tô 54V3-5049, qua xác minh thì xe mô tô mang biển số 54V3-5049 do anh Phạm Ngọc P, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú ở 117/1321 Đường 26/3, Phường 13, Quận 8, Thành phố H đứng tên sở hữu. Xe này anh P đã bán lại người khác nhưng không làm thủ tục sang tên, hiện tại anh P không biết ai quản lý, sử dụng xe mô tô này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủ T bàn giao biển số xe 54V3-5049 cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T xử lý theo quy định.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 047992 mang biển số 62N1-673.08 của chị Phan Kim L do Công an huyện B cấp ngày 26-12-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T xử lý theo quy định vì xe đã bị mất trộm ngày 05-7-2020 đến nay chưa tìm được.

- 01 Giấy phép lái xe số 709141696144 mang tên Trần Thanh N. Qua xác minh anh N trình bày là anh bị mất giấy phép lái xe vào tháng 5/2020 nhưng không xác định địa điểm. Hiện tại anh N đã làm thủ tục cấp lại giấy phép lái xe mới nên không cần nhận lại giấy phép lái xe bị mất. Do đó giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý theo quy định.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 301129332 do Công an tỉnh L cấp ngày 20-4-2009 mang tên Phạm Nguyễn Hoài P. Qua xác minh anh Phong trình bày là khoảng tháng 6/2020 giấy chứng minh nhân dân của anh P bị thất lạc, hiện tại đã làm thủ tục cấp lại giấy chứng minh mới nên không cần nhận lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao giấy chứng minh nhân dân nói trên cho Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện T xử lý theo quy định.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình và cha ruột là ông Nguyễn Văn N đã bồi thường cho chị Cao Thị Cẩm H 15.000.000 đồng, chị H không có yêu cầu gì khác về dân sự đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại Huỳnh Hữu L đã nhận lại xe mô tô 62M4-1550 và có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng chi phí sửa chữa lại xe. Bị hại Phan Kim L yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 08/2021/HS-ST ngày 26-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th 03 (Ba) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 66/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L buộc bị cáo Nguyễn Thanh Th chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 23-7-2020.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 26/02/2021, bị hại Phan Kim L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh Th không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh Th thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo không kháng cáo. Bị hại Phan Kim L vắng mặt không có đơn rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L phát biểu quan điểm có nội dung:

Về thủ tục: Bị hại kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh L thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về hành vi: Vào lúc 08 giờ ngày 11/6/2020 tại nhà trọ Hải Hưng thuộc ấp 3, xã H, TP T bị cáo Nguyễn Thanh Th đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, không người trông coi để lén lút trộm cắp tài sản của chị Cao Thị Cẩm H gồm 24.000.000 đồng, 01 vòng đeo tay vàng 18K, tổng giá trị tài sản là 26.137.000 đồng. Cũng với hành vi tương tự lúc 07 giờ ngày 29/6/2020 tại nhà nghỉ Phụng Hoàng ở ấp 1, xã N, huyện T, bị cáo đã trộm cắp 01 xe mô tô biển số 62M4.1550 của anh Huỳnh Hữu L, trị giá tài sản là 6.000.000 đồng và lúc 13 giờ ngày 05/7/2020 tại nhà nghỉ Thanh Bình ở ấp 7, xã N, huyện T, tỉnh L bị cáo đã trộm cắp 01 xe mô tô biển số 62N1-673.08 của bà Phan Kim L, trị giá tài sản là 15.533.000 đồng.

Bị cáo là người có năng lực hành vi và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ vụ lợi, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người bị hại và còn gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Hành vi của bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

* Về tình tiết tăng nặng: bị cáo “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” được quy định tại điểm g và h khoản 1 Điều 52 BLHS.

* Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại và được chị H xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có ông là Liệt sĩ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Sau khi vụ án xét xử bị hại Phan Kim L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, qua nghiên cứu những chứng cứ có tại hồ sơ nhận thấy bản án sơ thẩm đã xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ, tuyên phạt bị cáo mức án trên là đã đánh giá đúng tính chất mức độ, tương xứng với hành vi phạm tội của

bị cáo, thể hiện được tính giáo dục và nghiêm minh của pháp luật, bị hại kháng cáo không có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét đồng thời xét nhân thân của bị cáo thì mức án đã áp dụng là thoả đáng nên không có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

Kiểm sát viên đại diện viện kiểm sát tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Kim L; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 26-02-2021 của Toà án nhân dân huyện T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại Phan Kim L kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh L thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 05/5/2021 bị hại Phan Kim L xin hoãn phiên tòa Hội đồng xét xử chấp nhận hoãn phiên tòa và triệu tập phiên tòa lần hai vào ngày hôm nay (13/5/2021). Xét thấy việc vắng mặt của bị hại có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm phiên tòa vẫn tiến hành theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành phiên tòa.

[2] Bị cáo Nguyễn Thanh Th khai nhận phù hợp với Biên bản sự việc do Công an xã Hướng Thọ P lập vào lúc 14 giờ ngày 12-6-2020, Biên bản vụ việc do Công an xã N lập vào lúc 07 giờ ngày 29-6-2020, Biên bản vụ việc do Công an xã T lập vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 08-7-2020, lời khai của người bị hại và người tham gia tố tụng khác cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11-6-2020, bị cáo đã lén lút lấy tài sản của chị Cao Thị Cẩm H 01 bóp da trị giá 3000 đồng bên trong có số tiền 24.000.000 đồng cùng 01 vòng đeo tay vàng 18K trị giá 2.134.000 đồng tại nhà trọ Hải Hưng ở ấp 3, xã H, thành phố T. Ngày 29-6-2020, bị cáo lấy trộm của anh Huỳnh Hữu L 01 xe mô tô biển số 62M4-1550 trị giá 6.000.000 đồng tại nhà nghỉ Phụng Hoàng ở ấp 1, xã N, huyện T. Ngày 05-7-2020, bị cáo lấy trộm của bà Phan Kim L 01 xe mô tô biển số 62N1-673.08 trị giá 15.533.000 đồng tại nhà nghỉ Thanh Bình ở ấp 7, xã N, huyện T. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 47.670.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây mất an ninh tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 47.670.000 đồng nên án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ không oan đối với bị cáo, bị cáo phạm tội nhiều lần thuộc trường hợp phạm tội 2 lần trở lên, bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xoá án tích, thuộc trường hợp tái phạm Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng theo quy định

tại điểm h, g khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi xét xử Án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho chị H và chị H xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có ông là Liệt sĩ nên án sơ thẩm đã áp dụng các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù. Bị cáo không kháng cáo. Bị hại Phan Kim L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thanh Th của bị hại Phan Kim L: Xét những chứng cứ có tại hồ sơ nhận thấy bản án sơ thẩm đã xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ, tuyên phạt bị cáo mức án trên là đã đánh giá đúng tính chất mức độ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện được tính giáo dục và nghiêm minh của pháp luật, bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét đồng thời xét nhân thân của bị cáo thì mức án đã áp dụng là thoả đáng nên không có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại; giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh Th.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh Th và bị hại Phan Kim L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Kim L; Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 26-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th 03 (Ba) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 66/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L buộc bị cáo Nguyễn Thanh Th chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 23-7-2020.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh Th và bị hại Phan Kim L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Tấn Q Huỳnh Thị Ph

Trần Văn N

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Trần Văn Nhậm**

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đức – Trần Quốc Khánh

Trần Văn Nhậm